



QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ NĂNG LỰC TIẾP CẬN CỦA CÔNG DÂN ĐỐI VỚI HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP

TS NGUYỄN CẢNH QUÝ*

Tăng cường năng lực tiếp cận của công dân đối với hệ thống tư pháp hình sự có vai trò quan trọng trong bảo vệ quyền con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Trong những năm đổi mới vừa qua, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra quan điểm thể hiện bằng chủ trương, chính sách và pháp luật nhằm tăng cường khả năng tiếp cận của công dân đối với hệ thống tư pháp hình sự.

Hệ thống tư pháp hình sự là hệ thống cơ cấu tổ chức của các cơ quan công an, viện kiểm sát, tòa án từ trung ương tới địa phương, cùng với hoạt động của chúng trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án hình sự và hệ thống các quy phạm pháp luật hình sự và tố tụng hình sự điều chỉnh về tổ chức và hoạt động của các cơ quan này.

Nghiên cứu quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tăng cường khả năng tiếp cận của công dân đối với hệ thống tư pháp hình sự có ý nghĩa quan trọng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

1. Quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về năng lực tiếp cận của công dân đối với hệ thống tư pháp hình sự.

Các quan điểm của Đảng và Nhà nước về bảo đảm sự tiếp cận của công dân đối

với hệ thống tư pháp hình sự được đề cập ngay sau ngày đất nước giành được độc lập, bằng việc thể chế hóa thành quy định của *Hiến pháp* 1946 như: “Tất cả các công dân đều bình đẳng trước pháp luật” (Điều 7) hoặc “Tư pháp chưa quyết định thì không được bắt bớ giam cầm công dân Việt Nam, nhà ở và thư tín của công dân Việt Nam không ai được xâm phạm một cách trái pháp luật” (Điều 11).

Hiến pháp 1946 đặc biệt đề cao vai trò của nhân dân trong hoạt động xét xử: “Trong khi xử việc hình thì phải có phụ thẩm nhân dân để tham gia ý kiến” (Điều 65) hoặc “Công dân thiếu số có quyền dùng tiếng nói của mình trước tòa án” (Điều 66). Với quy định này, rõ ràng không chỉ bảo đảm cho người Kinh mà còn bảo đảm cho tất cả mọi công dân được tiếp cận với hệ thống tư pháp hình sự. Để bảo đảm cho mọi người dân đều có thể tham gia phiên tòa và các bị cáo có thể tự bào chữa, *Hiến pháp* 1946 đã ghi: “Các phiên tòa án đều phải công khai trừ những trường hợp đặc biệt. Người bị cáo được quyền tự bào chữa lấy hoặc mượn luật sư” (Điều 67).

Theo tiến trình phát triển của lịch sử, các quan điểm của Đảng tạo điều kiện cho công dân tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự

* Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

ngày càng phát triển. Chúng đã được thể chế hóa và tiếp tục ghi nhận ở *Hiến pháp* 1959 như: Các tòa án nhân dân thực hiện chế độ thẩm phán bầu theo quy định của pháp luật (Điều 198); “Việc xét xử ở các tòa án nhân dân có hội thẩm nhân dân tham gia theo quy định của pháp luật” (Điều 99); “Quyền bào chữa của người bị cáo được bảo đảm”.

Hiến pháp 1980 tiếp tục duy trì và mở rộng cơ sở pháp lý để cho công dân được tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự, như chế độ bầu cử thẩm phán và hội thẩm nhân dân được thực hiện ở tòa án nhân dân các cấp (Điều 129 và Điều 130) hay “khi xét xử thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” (Điều 131). Những quy định này cho thấy, ở nước ta, nhân dân là chủ thể đích thực của các cơ quan xét xử và công dân ngày càng được tăng cường tiếp cận với hệ thống tư pháp hình sự. *Hiến pháp* 1980 có quy định cụ thể khả năng tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự của công dân thuộc các dân tộc thiểu số “Công dân các dân tộc có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của mình trước tòa án” (Điều 134).

Bước vào thời kì đổi mới, quan điểm của Đảng về vấn đề nêu trên được thể hiện rõ trong lời nói đầu của *Bộ luật Hình sự* 1986 và tại Điều 1 có ghi: *Luật Hình sự* có nhiệm vụ “giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm”.

Đặc biệt, trong những năm đầu của thập kỉ 90 thế kỉ XX, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách để nâng cao năng lực tiếp cận của công dân đối với hệ thống tư pháp hình sự. Các quan điểm của Đảng trong Hội nghị đại biểu toàn quốc lần thứ VII đã được thể chế hóa thành những quy định cụ thể trong *Hiến pháp* 1992, bảo đảm cho công dân tiếp cận các hoạt động tư pháp ở các hình thức khác nhau, như: “Việc xét xử của Tòa án nhân dân có hội thẩm nhân dân, của Tòa án

quân sự có hội thẩm quân nhân” (Điều 129). Hay “Tòa án xét xử công khai” (Điều 131) hoặc: Bị cáo có thể tự bào chữa hoặc nhờ người bào chữa (Điều 132). Để thuận lợi cho công dân tiếp cận và kiểm tra giám sát các hoạt động tư pháp, Điều 135 khẳng định: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chịu trách nhiệm và báo cáo trước Quốc hội; Chánh án Tòa án nhân dân địa phương chịu trách nhiệm và báo cáo trước Hội đồng nhân dân địa phương...

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII nêu lên một số quan điểm nhấn mạnh vấn đề tiếp cận của công dân đối với hệ thống tư pháp bằng cách hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật để làm cơ sở pháp lý cho hoạt động của các cơ quan tư pháp và bảo đảm sự bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật: Nghị quyết khẳng định “tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật làm cơ sở cho tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan tư pháp, bảo đảm mọi vi phạm pháp luật đều được xử lý, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật”.

Từ đó, *Bộ luật Hình sự* năm 1999 ra đời, trong đó, tại Điều 1 quy định công dân có nhiệm vụ đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm, đồng thời quy định các cơ quan Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án có trách nhiệm giúp đỡ, hướng dẫn công dân nhằm tăng cường sự tiếp cận của công dân trong hoạt động tư pháp, như đấu tranh phòng chống tội phạm, giám sát và giáo dục người phạm tội tại cộng đồng.

Để kiện toàn tổ chức của các cơ quan tư pháp, bảo đảm việc xét xử đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, không xử oan cho người vô tội, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã chỉ đạo cải cách tư pháp nhằm “cải cách tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân, thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, sắp xếp lại hệ thống tòa án nhân dân, phân định hợp lý thẩm

quyền của Tòa án nhân dân các cấp”.

Với mục đích đó, Đảng đã chỉ đạo xây dựng chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 nhằm “Xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh dân chủ, nghiêm minh bảo vệ công lý và quyền con người, đẩy mạnh thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, cải cách tư pháp khẩn trương đồng bộ, lấy hoạt động xét xử làm trọng tâm. Thực hiện cơ chế công tố gắn với hoạt động điều tra”.

Thể chế hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng, năm 2003, Nhà nước ta đã ban hành *Bộ luật Tố tụng hình sự* với các quy định và chính sách nhằm tăng cường sự tiếp cận của công dân đối với hệ thống tư pháp hình sự. *Bộ luật Tố tụng hình sự* đã quy định việc tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân, bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật; không phân biệt dân tộc, nam, nữ, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần và địa vị xã hội (Điều 5). Tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 của *Bộ luật* đã quy định quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được bảo hộ tính mạng sức khỏe, danh dự, nhân phẩm tài sản của công dân. Thực hiện sự tiếp cận của công dân đối với hệ thống tư pháp dưới hình thức đại diện, *Bộ luật Tố tụng hình sự* đã quy định sự tham gia của hội thẩm nhân dân trong xét xử (Điều 15). Hội thẩm nhân dân chính là người đại diện cho nhân dân tham gia xét xử các vụ án hình sự. Hội thẩm nhân dân cũng có quyền ngang với thẩm phán: “Khi xét xử thẩm phán và hội thẩm độc lập chỉ tuân theo pháp luật”. Để mọi người dân đều có thể tiếp cận với hệ thống tư pháp hình sự, *Bộ luật Tố tụng hình sự* đã khẳng định: “Việc xét xử của Tòa án được tiến hành công khai, mọi người đều có quyền tham dự trừ những trường hợp do bộ luật này quy định”.

Điều 25 của *Bộ luật Tố tụng hình sự* đã quy định rõ quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong đấu tranh

phòng, chống tội phạm, như có quyền và nghĩa vụ phát hiện và tố giác hành vi phạm tội, tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm. Điều luật cũng đã khẳng định trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng phải tạo điều kiện để công dân tham gia các hoạt động tố tụng hình sự, phải trả lời về việc giải quyết các tin báo, tố giác tội phạm cho người đã tố giác. *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2003 cũng quy định rất cụ thể cho phép công dân có quyền khiếu nại, tố cáo những việc làm sai trái pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Các cơ quan có thẩm quyền phải xem xét trả lời kịp thời các khiếu nại tố cáo của công dân (Điều 31).

Thực hiện chủ trương chung của Đảng về quản lý nhà nước và xã hội bằng pháp luật, ngày 24-5-2003, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-TW về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; trong đó, đề cập nhiều vấn đề xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh phải cải cách hệ thống tố tụng tư pháp: “Cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ, nhưng thuận tiện, bảo đảm sự tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp, bảo đảm chất lượng tranh tụng tại phiên tòa xét xử; lấy kết quả tranh tụng làm căn cứ quan trọng để phán quyết bản án”; đồng thời, “Hoàn thiện pháp luật về quyền giám sát của cơ quan dân cử, quyền trực tiếp giám sát, kiểm tra của công dân đối với các hoạt động của cơ quan, cán bộ công chức, mở rộng các hình thức dân chủ trực tiếp để người dân tham gia vào công việc của Nhà nước”.

Tiếp tục phát triển quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về năng lực tiếp cận của công dân đối với hệ thống tư pháp hình sự. Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị về chiến

lược cải cách tư pháp đến năm 2020 chỉ rõ “Xây dựng cơ chế phát huy sức mạnh của nhân dân, cơ quan. Các tổ chức quần chúng trong phát hiện phòng ngừa tham nhũng, bảo vệ người trung thực phát hiện, tố cáo, người điều tra, truy tố xét xử hành vi tham nhũng, khen thưởng người có công đấu tranh phòng chống tham nhũng”. Nghị quyết luôn luôn nhấn mạnh vấn đề “công khai dân chủ” trong hoạt động tố tụng tại các phiên tòa nói chung và trong các phiên tòa hình sự nói riêng.

2. Các giải pháp nhằm tăng cường năng lực tiếp cận của công dân đối với hệ thống tư pháp hình sự.

Nghiên cứu những quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về khả năng tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự là rất quan trọng, nhưng để những quan điểm, pháp luật đó trở thành hiện thực, cần:

Thứ nhất, tiếp tục giáo dục tuyên truyền các quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về việc công dân có quyền được tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự, cũng như sự động viên khuyến khích của Nhà nước đối với việc tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự, để cho mọi công dân hiểu việc tiếp cận này là quyền và nghĩa vụ của mình và tích cực tham gia.

Việc thực hiện phổ biến, tuyên truyền giáo dục các quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tăng cường sự tiếp cận của công dân đối với hệ thống tư pháp hình sự có thể thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, nhất là các giảng viên giảng dạy về pháp luật, hoặc các báo cáo viên của phòng tuyên truyền giáo dục sở tư pháp, hay có thể thông qua đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan Viện Kiểm sát, Tòa án để tuyên truyền phổ biến cho công dân hiểu được các quyền và nghĩa vụ của mình; hoặc thông qua các hoạt động tư vấn pháp lý. Việc tuyên truyền giáo dục cũng có thể thông qua các

phiên tòa xét xử tại các tòa án hoặc các phiên tòa xét xử lưu động. Muốn thực hiện tốt biện pháp này, đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan như Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Thứ hai, phải nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức và những người làm việc trong hệ thống tư pháp hình sự. Bởi như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Cán bộ là cái gốc của công việc, muốn sự thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Thấu suốt quan điểm này đòi hỏi những người làm việc trong hệ thống tư pháp hình sự phải có trình độ, năng lực, phẩm chất thực sự. Bởi vì có trình độ, năng lực sẽ động viên khuyến khích và tạo điều kiện để công dân tham gia vào các hoạt động trong hệ thống tư pháp hình sự một cách đúng pháp luật. Đồng thời họ đủ trình độ để giải thích các quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào hệ thống tư pháp hình sự. Các cán bộ, công chức có phẩm chất “có tâm”, thì họ sẽ nhiệt tình trong việc tuyên truyền giải thích và tạo điều kiện để công dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Thứ ba, phải tiếp tục hoàn thiện các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tăng cường năng lực tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự, đảm bảo sự thể hiện ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, giúp cho việc tiếp cận của công dân dễ dàng. Vì vậy, cần phải tiến hành hệ thống hóa các quan điểm, các chính sách của Đảng về sự tiếp cận của công dân đối với hệ thống tư pháp hình sự thành những cuốn sách để tuyên truyền cho nhân dân.

Đặc biệt nên tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để tạo sự tiếp cận thuận tiện của công dân đối với hệ thống tư pháp hình sự. Chẳng hạn, cần bổ sung một số quy định, như cho phép công

(Xem tiếp trang 19).

hàng Thế giới (WB), Tổ chức lương thực và nông nghiệp thế giới (FAO), các chương trình, dự án hợp tác quốc tế để đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

Muốn giải quyết tốt những vấn đề trên đây, trước hết phải đề cao vai trò chủ thể của người nông dân, đặt họ vào vị trí trung tâm của quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn; để họ được quyết định lựa chọn mục tiêu, điều kiện và phương pháp tổ chức sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn; được bình đẳng với các cá nhân và tổ chức kinh tế - xã hội khác theo cơ chế kinh tế thị trường. Nhà nước chỉ đóng vai trò định hướng và tạo động lực cho nông dân làm kinh tế cho phù hợp với xu thế hội nhập khu vực và thế giới.

Việc gia nhập WTO đang thực sự hối thúc các nhà hoạch định chính sách vĩ mô. Một hệ thống chính sách phù hợp cùng những giải pháp thực hiện đồng bộ là hành

tràng cần thiết cho con tàu “Tam nông” Việt Nam trên hành trình hội nhập□

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết TW 5 khoá X Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Bài viết của ông Phạm Gia Khiêm, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế quốc tế nhân sự kiện Việt Nam kỉ niệm 2 năm sau ngày gia nhập WTO.
3. Nông nghiệp Việt Nam sau 2 năm gia nhập WTO: Tư duy quản lý và sản xuất đã thay đổi- Bài trao đổi của ông Diệp Kính Tân, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4. Những tác động chủ yếu của việc gia nhập WTO đến nông nghiệp Trung Quốc - Tạp chí Kinh tế và Dự báo. Số 5-2006.
5. Chiến lược phát triển nông thôn bền vững- Tạp chí Tia Sáng ngày 16-6-2008.
6. Đưa chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn thành sản phẩm cấp cao - Bài phát biểu của Bộ trưởng Cao Đức Phát tại Hội thảo “Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn (IPSARD) - Tầm nhìn 2020”. ngày 04-12-2007. tại Hà Nội.

* * * * *

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ...

(Tiếp theo trang 8)

dân không phải trả lời khi cơ quan công quyền hỏi, mà chưa có luật sư, người bào chữa hoặc người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình ở bên cạnh. Hoặc, quy định cụ thể hơn về các biện pháp xử lý đối với cán bộ, công chức làm việc trong hệ thống cơ quan tư pháp hình sự không trả lời các khiếu nại, tố cáo của công dân.

Thứ tư, cần tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ quan trong hệ thống tư pháp hình sự, như hội trường, phòng làm việc, các máy móc thiết bị như máy tính, máy photô, màn hình... để tạo điều kiện trong việc tiếp xúc, làm việc hay tuyên truyền phổ biến các chính sách quan điểm của Đảng về khả năng tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự cho công dân.

Cần phải đầu tư kinh phí cho các hoạt động này, để có những chi phí thích hợp cho các công dân tham gia vào các hoạt động tố tụng hình sự, hoặc triển khai các biện pháp khuyến khích, khen thưởng thì mới động viên được công dân tích cực tham gia tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự.

Có thể nói rằng, trong những năm vừa qua Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều quan điểm, chính sách và pháp luật nhằm tăng cường năng lực tiếp cận của công dân đối với hệ thống tư pháp hình sự. Các quan điểm này đang từng bước được triển khai trong hoạt động của hệ thống của cơ quan tư pháp hình sự và ngày càng trở thành những hiện thực sinh động thể hiện tính ưu việt của nền tư pháp xã hội chủ nghĩa□